TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
Tỉnh Bến Tre
Bản án số: **18**/2017/DS-ST
Ngày: 12/12/2017
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Triết.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Sơn
2. Ông. Nguyễn Văn Chót
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký TAND huyện P, tỉnh Bến Tre.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2017/TLST-DS ngày 26/10/2017 về tranh chấp*"Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3028/2017/QĐXXST- DS ngày 27 tháng 11 năm 2017 và Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số: 3092/2017/QĐ-CA ngày 11 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Văn S - sinh năm 1971. Địa chỉ: Số nhà 156/1, ấp AĐ, xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

2. Bị đơn: Phạm Thị T - sinh năm 1984. Địa chỉ: Số nhà 166/2, ấp AĐ, xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Huỳnh Văn D - sinh năm 1965. Địa chỉ: Số nhà 87/1, ấp AĐ, xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 24/10/2017, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn S trình bày:

Ông Huỳnh Văn D có nợ ông số tiền 15.500.000 đồng, còn bà Phạm Thị T thì nợ ông D cũng với số tiền 15.500.000 đồng, nên vào ngày 18/5/2017 giữa các bên có làm Tờ giao kết tại nhà ông do ông D viết, bà T có ký tên vào Tờ giao kết này và có thỏa thuận miệng với ông mỗi tháng bà T trả cho ông số tiền 500.000đồng kể từ ngày 18/5/2017 nhưng đến nay không trả.

Tại phiên tòa ông yêu cầu bà Phạm Thị T phải có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 15.500.000 đồng và đồng ý cho bà T trả dần hàng tháng 500.000đồng cho đến khi dứt nợ. Còn nếu bà T đồng ý trả cho ông 02 lần trong thời hạn 05 tháng thì ông chỉ lấy 10.000.000 đồng, đồng ý giảm cho bà T 5.500.000đồng không phải trả.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Phạm Thị T trình bày:

Bà thừa nhận hiện nay còn nợ ông S số tiền 15.500.000 (Mười mươi lăm triệu, năm trăm nghìn) đồng này, số tiền này do ông Huỳnh Văn D nợ ông S, còn bà thì nợ ông D nên vào ngày 18/5/2017 giữa các bên có làm Tờ giao kết tại nhà ông S do ông D viết, bà có ký tên vào Tờ giao kết và đồng ý trả dần số tiền này cho ông S.

Tại phiên tòa bà đồng ý trả cho ông S số tiền 15.500.000 đồng, nhưng xin được trả dần hàng tháng 200.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Do hiện nay bà bị bệnh đang điều trị tại Bệnh viện Bình Dân Thành phố Hồ Chí Minh và còn phải nuôi 02 con nhỏ, chồng bà thì chở mướn thức ăn nuôi tôm cho người khác.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn D trình bày: Ông thống nhất với ý kiến của ông Lê Văn S, bà Phạm Thị T là hiện nay bà T nợ ông S số tiền 15.500.000 đồng, còn việc trả số nợ này là do Tòa án xem xét giải quyết, ông không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Lê Văn S tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn Phạm Thị T theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P.

[3] Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn Lê Văn S với bị đơn Phạm Thị T được giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc; cả hai đều có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên xem là hợp pháp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Qua hòa giải nguyên đơn Lê Văn S với bị đơn Phạm Thị T cùng thống nhất số tiền tranh chấp là 15.500.000 đồng. Bà T thừa nhận còn nợ ông S số tiền 15.500.000 đồng này nhưng yêu cầu được trả dần hàng tháng là 200.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Yêu cầu xin trả dần của bà T tại tòa không được ông S đồng ý, do đó các bên không thỏa thuận được thời hạn và cách thức trả nợ nên Tòa không chấp nhận việc yêu cầu trả dần của bà T tại phiên tòa. Căn cứ theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S buộc bà Phạm Thị T có nghĩa vụ trả số tiền 15.500.000 (Mười lăm triệu, năm trăm nghìn) đồng.

[5] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Phạm Thị T phải có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Số tiền án phí bà Phạm Thị T phải nộp (15.500.000 đồng x 5%) là: 775.000 (Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S. Buộc bà Phạm Thị T phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn S số tiền 15.500.000 (Mười lăm triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị T phải có nghĩa vụ nộp: 775.000 (Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bến Tre.

Ông Lê Văn S được Chi cục thi hành án dân sự huyện P hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 387.500 (Ba trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm) đồng theo biên lai thu số 0012165, ngày 24 tháng 10 năm 2017.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

HỒ THỊ TRIẾT

Nơi nhận:
- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.